

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bình
Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2023/TLST-HS, ngày 10/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 08/12/2023, đối với bị cáo:

Phạm Trung Th, sinh năm 1995, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Kỳ A sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1971. Gia đình có 02 anh em, Phạm Trung Th là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ Trần Thị Ánh L, sinh năm 1995 (đã ly hôn), con Phạm Trần Trung K, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân Thân:

Ngày 05/10/2015, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Chấp hành xong ngày 19/01/2017.

Ngày 25/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng. Chấp hành xong ngày 24/12/2020.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 71/2023/HSST-LCCT, ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Phạm Quang T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số nhà 17, đường số 34, tổ 8, thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Nhật T, sinh năm 2005; nơi cư trú: Số nhà 117, đường số 7, tổ 8, thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/7/2023, Phạm Trung Th, sinh năm 1995, trú khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ chơi Game tại một tiệm ở xã Nam Chính, huyện Đức Linh, thì Trần Nhật T, sinh năm 2005, trú thôn 3, xã Đ, huyện Đ gọi điện đòi 5.000.000 đồng Th nợ trước đó. Khoảng 10 giờ cùng ngày Phạm Trung Th đi bộ về nhà, khi qua nhà Võ Thanh H, sinh năm 2002 ở thôn 7, xã N thấy nhà mở cửa, trong nhà có 02 xe mô tô nên Phạm Trung Th nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp xe. Phạm Trung Th đi vào nhà thấy xe mô tô biển số 86B8 – 39740 của Phạm Quang T, sinh năm 1997, trú thôn 7, xã N, huyện Đ để tại nhà H có sẵn chìa khóa trong ổ điện. Phạm Trung Th dắt xe 86B8 - 39740 ra ngoài bật khóa chạy về hướng thị trấn Đ, trên đường đi Th tiếp tục nghe Trần Nhật T gọi đòi tiền, nên Phạm Trung Th chạy xe trộm cắp đến nhà T và Th nói chưa có tiền T giữ xe mô tô khi nào có tiền Th trả lấy xe. Lúc đầu T không đồng ý, nhưng Th nói xe của Th giấy tờ để ở nhà nên T chấp nhận. Ngày 31/07/2023 Th đến hỏi mượn Tiến 1.000.000 đồng và đưa cho T 01 thẻ CCCD số 06009512572 mang tên Phạm Trung Th để làm tin, T cho Th mượn 1.000.000 đồng.

Quá trình xác minh Cơ quan điều tra qua làm việc Trần Nhật T khai nhận có giữ xe mô tô 86B8 – 39740 do Phạm Trung Th giao để làm tin và giao nộp chiếc xe mô tô 86B8 - 39740 cùng 01 thẻ CCCD số 06009512572 mang tên Phạm Trung Th cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 21/8/2023 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận: Xe 86B8 – 39740 tại thời điểm bị mất trị giá: 13.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khi giữ xe mô tô biển số 86B8 – 39740 do Phạm Trung Th giao thì Trần Nhật T không biết xe do Phạm Trung Th trộm cắp mà có.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 86B8-39740, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho ông Phạm

Quang T; 01 thẻ CCCD số 06009512572 mang tên Phạm Trung Th. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho Phạm Trung Th

Về dân sự: Ông Phạm Quang T và Trần Nhật T không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS-HS ngày 06/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Phạm Trung Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Trung Th “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trung Th mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Quang T và Trần Nhật T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh thu giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 86B8-39740 của ông Phạm Quang T; 01 thẻ CCCD số 06009512572 mang tên Phạm Trung Th; Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 30/7/2023 tại nhà Võ Thanh H thôn 7, xã N, huyện Đ, Phạm Trung Th có hành vi lén lút trộm cắp của ông Phạm Quang T 01 xe mô tô hiệu Honda Winner Biển số 86B8 - 39740. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.000.000 đồng đồng (mười ba triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định: Khi giữ xe mô tô biển số 86B8 – 39740 do Phạm Trung Th giao thì Trần Nhật T không biết xe do Phạm Trung Th trộm cắp mà có,

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của người dân. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Trung Thành “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo”, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Quang T và Trần Nhật T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh thu giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 86B8-39740 của ông Phạm Quang T; 01 thẻ CCCD số 06009512572 mang tên Phạm Trung Th; Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Phạm Trung Th 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/12/2023); để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh;
- CQTHAHS - Công an huyện Đức Linh;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh (khi có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quý